

Số: 113 /KH-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 13 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào và tư vấn Chương trình Ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên đại học chính quy khóa 2020 (D20)

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-ĐHTDM ngày 29/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc phê duyệt và ban hành “Chương trình đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc và tiếng Pháp) không chuyên dùng cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một”;

Trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành Kế hoạch tổ chức kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào và tư vấn Chương trình Ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên đại học chính quy khóa 2020 (D20), cụ thể như sau:

I. KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

1.1. Mục đích

Đánh giá năng lực tiếng Anh của sinh viên làm cơ sở thực hiện xếp lớp, xem xét miễn các học phần tiếng Anh không chuyên theo qui định trong chương trình đào tạo ngoại ngữ không chuyên của Trường Đại học Thủ Dầu Một. Kết quả kiểm tra được chia thành 6 cấp độ sau:

Kết quả	Miễn học	Xếp lớp	Ghi chú
Dưới 200		Sinh viên đủ trình độ đăng ký học học phần tiếng Anh 1.	
200-249	Sinh viên được miễn học học phần tiếng Anh 1	Sinh viên đủ trình độ đăng ký học học phần tiếng Anh 2.	
250-299	Sinh viên được miễn học học phần tiếng Anh 1 và 2	Sinh viên đủ trình độ đăng ký học học phần tiếng Anh 3.	
300-349	Sinh viên được miễn học học phần tiếng Anh 1, 2 và 3	Sinh viên đủ trình độ đăng ký học học phần tiếng Anh 4.	
350-399	Sinh viên được miễn học học phần tiếng Anh 1,2,3 và 4	Sinh viên đủ trình độ đăng ký học học phần tiếng Anh 5.	
400	Sinh viên được miễn học học phần tiếng Anh 1,2,3,4 và 5	Sinh viên đủ trình độ đăng ký học học phần tiếng Anh 6.	

1.2. Đối tượng

Toàn thể sinh viên D20 đã đăng ký chọn học ngoại ngữ không chuyên là tiếng Anh trong chương trình đào tạo ngoại ngữ không chuyên. Tổng số dự thi là 4370 sinh viên.

1.3. Nội dung kiểm tra

Stt	Phần thi	Hình thức kiểm tra	Thang điểm	Thời gian	Ghi chú
1	Tự luận (Nghe, Đọc và Viết)	Thí sinh làm bài trên phiếu trả lời	0 - 100/môn	90 phút	
2	Vấn đáp	Thí sinh thi vấn đáp trực tiếp với giám khảo	0 - 100	5-7 phút/ thí sinh	
Tổng			0 - 400		

1.4. Lệ phí dự thi: Sinh viên D20 được miễn lệ phí thi

1.5. Thời gian, địa điểm và lịch kiểm tra

- **Thời gian:** kỳ kiểm tra diễn ra trong 04 ngày (21,22,28,29/11/2020)
- **Địa điểm:** tại Dãy B và E1 – Trường Đại học Thủ Dầu Một
- **Lịch kiểm tra:**

Đợt	Thời gian tổ chức thi		Đơn vị có sinh viên dự thi		SL SV	SL phòng
	Ngày thi	Giờ thi	Khoa/Viện	Lớp		
Đợt 1	21/11/2020	7:00 - 11:30	Công nghệ thực phẩm	D20ATTP01	541	21
				D20CNTP01		
				D20HOHO01		
			Sư phạm	D20CTXH01		
				D20GDHO01		
				D20GDMN01		
				D20GDTH01 → 07		
				D20SPLS01		
				D20SPNV01		
				D20TLHO01		
				D20VAHO01		
Đợt 2	21/11/2020	13:00 - 17:30	Kiến trúc	D20KITR01	543	21
				D20KNGO01		
				D20KTXD01		
				D20QHDT01		
			Ngoại ngữ	D20NNAN05		
				D20NNAN08		
				D20NNTQ01 → 08		
Đợt 3	22/11/2020	7:00 - 11:30	Kỹ thuật-Công nghệ	D20CNOT01 → 06	544	21
				D20CNTT01 → 04		
				D20DKTD01		
				D20DTVT01		

Đợt	Thời gian tổ chức thi		Đơn vị có sinh viên dự thi		SL SV	SL phòng
	Ngày thi	Giờ thi	Khoa/Viện	Lớp		
Đợt 4	22/11/2020	13:00 - 17:30	Kỹ thuật-Công nghệ	D20HTTT01 D20KTCDD01 D20KTDI01→02 D20KTPM01→02 D20TTNT01	526	21
			Mỹ thuật-Âm nhạc	D20AMNH01 D20TKDH01→03 D20VHHO01		
			Kinh tế	D20QLCN01→03		
Đợt 5	28/11/2020	7:00 - 11:30	Kinh tế	D20DULI01→02 D20KETO01→11 D20LOQL01→02	563	21
Đợt 6	28/11/2020	13:00 - 17:30	Kinh tế	D20LOQL03→05 D20QTKD01→09	555	21
Đợt 7	29/11/2020	7:00 - 11:30	Kinh tế	D20QTKDI0→11 D20TCNH01→09 D17,18,19	545	21
Đợt 8	29/11/2020	13:00 - 17:30	Khoa học quản lý	D20KHMT01 D20LUAT01→06 D20MYTH01 D20QLDD01 D20QLDT01 D20QLMT01 D20QLNN01→02 D20QTHO01 D17,18,19	553	21
Tổng					4370	

1.6. Danh sách số lượng phòng thi

▪ Đợt 1: ngày 21/11/2020 (7:00 – 11:30)

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
1	B.201	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
2	B.202	26	1	1	
3	B.203	26	1	1	
4	B.204	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
5	B.205	26	1	1	
6	B.301	26	1	1	
7	B.302	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
8	B.303	26	1	1	
9	B.304	26	1	1	
10	B.305	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
11	B.401	26	1	1	

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
12	B.402	26	1	1	
13	B.403	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
14	B.404	26	1	1	
15	B.405	26	1	1	
16	E1.205	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
17	E1.206	25	1	1	
18	E1.207	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
19	E1.208	25	1	1	
20	E1.209	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
21	E1.210	25	1	1	
Tổng		541	21	21	

▪ **Đợt 2: ngày 21/11/2020 (13:00 – 17:30)**

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
1	B.201	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
2	B.202	26	1	1	
3	B.203	26	1	1	
4	B.204	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
5	B.205	26	1	1	
6	B.301	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
7	B.302	26	1	1	
8	B.303	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
9	B.304	26	1	1	
10	B.305	26	1	1	
11	B.401	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
12	B.402	26	1	1	
13	B.403	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
14	B.404	26	1	1	
15	B.405	26	1	1	
16	E1.205	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
17	E1.206	26	1	1	
18	E1.207	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
19	E1.208	25	1	1	
20	E1.209	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
21	E1.210	25	1	1	
Tổng		543	21	21	

▪ **Đợt 3: ngày 22/11/2020 (7:00 – 11:30)**

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
1	B.201	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
2	B.202	26	1	1	
3	B.203	26	1	1	
4	B.204	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
5	B.205	26	1	1	
6	B.301	26	1	1	Gộp phòng thi Nói

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
7	B.302	26	1	1	
8	B.303	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
9	B.304	26	1	1	
10	B.305	26	1	1	
11	B.401	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
12	B.402	26	1	1	
13	B.403	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
14	B.404	26	1	1	
15	B.405	26	1	1	
16	E1.205	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
17	E1.206	26	1	1	
18	E1.207	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
19	E1.208	26	1	1	
20	E1.209	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
21	E1.210	25	1	1	
Tổng		544	21	21	

▪ Đợt 4: ngày 22/11/2020 (13:00 – 17:30)

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
1	B.201	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
2	B.202	25	1	1	
3	B.203	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
4	B.204	25	1	1	
5	B.205	25	1	1	
6	B.301	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
7	B.302	25	1	1	
8	B.303	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
9	B.304	25	1	1	
10	B.305	25	1	1	
11	B.401	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
12	B.402	25	1	1	
13	B.403	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
14	B.404	25	1	1	
15	B.405	25	1	1	
16	E1.205	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
17	E1.206	25	1	1	
18	E1.207	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
19	E1.208	25	1	1	
20	E1.209	25	1	1	Gộp phòng thi Nói
21	E1.210	25	1	1	
Tổng		526	21	21	

▪ Đợt 5: ngày 28/11/2020 (7:00 – 11:30)

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
1	B.201	27	1	1	Gộp phòng thi Nói

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
2	B.202	27	1	1	
3	B.203	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
4	B.204	27	1	1	
5	B.205	27	1	1	
6	B.301	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
7	B.302	27	1	1	
8	B.303	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
9	B.304	27	1	1	
10	B.305	27	1	1	
11	B.401	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
12	B.402	27	1	1	
13	B.403	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
14	B.404	27	1	1	
15	B.405	27	1	1	
16	E1.205	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
17	E1.206	27	1	1	
18	E1.207	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
19	E1.208	26	1	1	
20	E1.209	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
21	E1.210	26	1	1	
Tổng		563	21	21	

▪ **Đợt 6: ngày 28/11/2020 (13:00 – 17:30)**

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
1	B.201	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
2	B.202	27	1	1	
3	B.203	27	1	1	
4	B.204	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
5	B.205	27	1	1	
6	B.301	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
7	B.302	27	1	1	
8	B.303	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
9	B.304	27	1	1	
10	B.305	26	1	1	
11	B.401	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
12	B.402	26	1	1	
13	B.403	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
14	B.404	26	1	1	
15	B.405	26	1	1	
16	E1.205	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
17	E1.206	26	1	1	
18	E1.207	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
19	E1.208	26	1	1	
20	E1.209	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
21	E1.210	26	1	1	
Tổng		555	21	21	

▪ Đợt 7: ngày 29/11/2020 (7:00 – 11:30)

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
1	B.201	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
2	B.202	26	1	1	
3	B.203	26	1	1	
4	B.204	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
5	B.205	26	1	1	
6	B.301	26	1	1	
7	B.302	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
8	B.303	26	1	1	
9	B.304	26	1	1	
10	B.305	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
11	B.401	26	1	1	
12	B.402	26	1	1	
13	B.403	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
14	B.404	26	1	1	
15	B.405	26	1	1	
16	E1.205	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
17	E1.206	26	1	1	
18	E1.207	26	1	1	
19	E1.208	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
20	E1.209	26	1	1	
21	E1.210	25	1	1	
Tổng		545	21	21	

▪ Đợt 8: ngày 29/11/2020 (13:00 – 17:30)

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
1	B.201	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
2	B.202	27	1	1	
3	B.203	27	1	1	
4	B.204	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
5	B.205	27	1	1	
6	B.301	27	1	1	
7	B.302	27	1	1	Gộp phòng thi Nói
8	B.303	26	1	1	
9	B.304	26	1	1	
10	B.305	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
11	B.401	26	1	1	
12	B.402	26	1	1	
13	B.403	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
14	B.404	26	1	1	
15	B.405	26	1	1	
16	E1.205	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
17	E1.206	26	1	1	
18	E1.207	26	1	1	
19	E1.208	26	1	1	Gộp phòng thi Nói

Stt	Phòng	SL thí sinh	SL giám thị	SL giám khảo	Ghi chú
20	E1.209	26	1	1	Gộp phòng thi Nói
21	E1.210	26	1	1	
Tổng		553	21	21	

1.7. Công tác tổ chức thi và chấm thi

▪ Tổ chức thi:

❖ Buổi sáng

Thời gian	Nhiệm vụ	Ghi chú
6:30-7:00	Họp Hội đồng phân công nhiệm vụ	
7:00-7:30	- Gọi thí sinh vào phòng thi; kiểm tra giấy tờ tùy thân - Mở túi đề thi và phát đề thi cho thí sinh	
7:30-9:00	Bắt đầu giờ làm bài tự luận (90 phút)	
9:15-11:30	Bắt đầu giờ làm bài vấn đáp (5-7 phút/ thí sinh)	

❖ Buổi chiều

Thời gian	Nhiệm vụ	Ghi chú
12:30-13:00	Họp Hội đồng phân công nhiệm vụ	
13:00-13:30	- Gọi thí sinh vào phòng thi; kiểm tra giấy tờ tùy thân - Mở túi đề thi và phát đề thi cho thí sinh	
13:30-15:00	Bắt đầu giờ làm bài tự luận (90 phút)	
15:15-17:30	Bắt đầu giờ làm bài vấn đáp (5-7 phút/ thí sinh)	

▪ Chấm thi

- Bài thi vấn đáp được tiến hành chấm trong buổi thi.
- Bài thi tự luận được tiến hành sau ngày thi (trong vòng 07 ngày).

1.8. Thành lập hội đồng thi

Stt	Hội đồng/Ban	SL thành viên	Ghi chú
1	Hội đồng thi	4	TS. Ngô Hồng Diệp (Phó hiệu trưởng) làm chủ tịch hội đồng
2	Ban thư ký	4	
3	Ban ra đề	2	ThS. Nguyễn Văn Hùng (Giám đốc TTNN) làm Trưởng ban
4	Ban sao in đề	4	ThS. Nguyễn Khoa Trường An (Giám

Stt	Hội đồng/Ban	SL thành viên	Ghi chú
			độc TT ĐTQT) làm Trưởng ban
5	Ban coi thi	22/đợt thi	ThS. Nguyễn Văn Hùng (Giám đốc TTNN) làm Trưởng ban.
6	Ban chấm thi (coi thi, chấm vấn đáp, chấm tự luận)	22/đợt thi	ThS. Nguyễn Văn Hùng (Giám đốc TTNN) làm Trưởng ban.
7	Ban thanh tra giám sát	3	
8	Ban cơ sở vật chất	3	

II. TƯ VẤN CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI NGỮ KHÔNG CHUYÊN

2.1. Tư vấn thông tin về Chương trình đào tạo NNKC

2.1.1. Phân bổ chương trình

Chương trình đào tạo NNKC (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc và tiếng Pháp) dành cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm có 12 tín chỉ và được chia thành 6 học phần. Mỗi học phần từ 1 - 5 có 2 tín chỉ (1+1) và học phần 6 có 2 tín chỉ (0+2). Cụ thể như sau:

Stt	Học phần			Số tín chỉ	Số tiết	Ghi chú
1	Tiếng Anh 1	T. Trung Quốc 1	Tiếng Pháp 1	(1+1)	45	
2	Tiếng Anh 2	T. Trung Quốc 2	Tiếng Pháp 2	(1+1)	45	
3	Tiếng Anh 3	T. Trung Quốc 3	Tiếng Pháp 3	(1+1)	45	
4	Tiếng Anh 4	T. Trung Quốc 4	Tiếng Pháp 4	(1+1)	45	
5	Tiếng Anh 5	T. Trung Quốc 5	Tiếng Pháp 5	(1+1)	45	
6	Tiếng Anh 6	T. Trung Quốc 6	Tiếng Pháp 6	(0+2)	60	
Tổng				12	285	

2.1.2. Đăng ký học

a) Quy định

- Sinh viên chọn học Tiếng Anh phải tham gia **kỳ kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào** để được xếp lớp theo trình độ. Sinh viên đăng ký học theo kết quả xếp lớp. Sinh viên không dự kiểm tra sẽ không được đăng ký học;
- Sinh viên chọn học Tiếng Trung Quốc và Tiếng Pháp **không phải** tham gia kỳ kiểm tra năng lực đầu vào. Sinh viên đăng ký học từ học phần 1 (tiếng Trung Quốc 1 và tiếng Pháp 1);

- Sinh viên chỉ được đăng ký học từng học phần, sau khi đạt học phần đó mới được đăng ký học phần tiếp theo.
- Mỗi lớp học 1 buổi/tuần và học trong 11 buổi (bao gồm thi kết thúc học phần).

b) Thời gian học:

- Sinh viên hoàn thành 6 học phần ngoại ngữ không chuyên trong 2 năm học đầu tiên
- Mỗi năm học có 3 học kỳ: học kỳ 1 (từ tháng 8 đến 11); học kỳ 2 (từ tháng 12 đến 3 năm sau); học kỳ 3 (từ tháng 4 đến 7)

*c) Hình thức đăng ký học: **Đăng ký học online***

Bước 1: Truy cập vào website theo link: <https://flc.tdmu.edu.vn>.

Bước 2: Chọn **Đăng nhập**

Bước 3: Đăng nhập

- Tên đăng nhập: **Mã số sinh viên**
- Mật khẩu: **Mã số sinh viên**

Bước 4: Vào trang cá nhân → chọn lớp học (Được phép chọn giảng viên, ngày học, buổi học và được phép thay đổi lớp học trước khi đóng học phí)

Bước 5: Chọn **Xác nhận đăng ký**

2.2. Tư vấn kết quả kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào

2.2.1. Nội dung tư vấn

- Thông báo kết quả kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào gồm các nội dung: tổng số thí sinh dự thi, vắng thi, số lượng sinh viên được xếp lớp theo cấp độ 1,2,3,4,5,6;
- Đánh giá năng lực tiếng Anh của sinh viên qua từng kỹ năng, cụ thể: từ mức điểm nào đến mức điểm nào thì kỹ năng nào mạnh, từ mức điểm nào đến mức điểm nào kỹ năng nào yếu cần cải thiện;
- Đề xuất giải pháp giúp sinh viên cải thiện những kỹ năng yếu và phát triển thêm những kỹ năng mạnh.

2.2.2. Hình thức tư vấn

- Tư vấn trực tiếp, giải đáp thắc mắc của sinh viên;
- Do giảng viên trung tâm Ngoại ngữ tư vấn.

2.3. Thời gian thực hiện

- Tư vấn thông tin về Chương trình đào tạo NNKC: vào ngày kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào; 20 phút trước giờ kiểm tra; tại phòng thi; giám thị thực hiện.
- Tư vấn kết quả kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào: giờ sinh hoạt giữa sinh viên và cố vấn học tập các Khoa, các chương trình.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

3.1. Trung tâm Ngoại ngữ

- Chịu trách nhiệm chính triển khai thực hiện Kế hoạch;
- Làm đầu mối, phối hợp với phòng Đào tạo Đại học và các khoa/viện/phòng có liên quan thực hiện tham mưu, giúp việc, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch;
- Báo cáo kịp thời các vấn đề xảy ra và tham mưu giải pháp cho lãnh đạo Trường trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

3.2. Khoa Ngoại ngữ: Phân công giảng viên tham gia Ban coi thi và chấm thi theo đề xuất của Trung tâm Ngoại ngữ;

3.3. Phòng Đào tạo: xếp phòng thi.

3.4. Các khoa/viện, phòng, ban trực thuộc

- **Phòng Cơ sở vật chất:** Chuẩn bị kỹ thuật và vệ sinh phục vụ hội đồng kiểm tra.
- **Phòng Thanh tra:** Thanh tra giám sát kỳ kiểm tra.
- **Phòng Kế toán:** thanh toán các chi phí và văn phòng phẩm phục vụ kỳ kiểm tra.
- **Các khoa, viện, chương trình đào tạo:**
 - + Cung cấp lịch sinh hoạt cố vấn chương trình và sinh viên;
 - + Triển khai Kế hoạch và thông báo, nhắc nhở, đôn đốc sinh viên tham gia kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào và đăng ký học;
 - + Cử cán bộ phục vụ kỳ kiểm tra theo đề xuất của Trung tâm Ngoại ngữ.
- **Các Phòng, Ban:** hỗ trợ và cử cán bộ tham gia kỳ thi và tạo điều kiện thuận lợi cho kỳ thi theo chỉ đạo của Nhà trường và đề xuất của Trung tâm Ngoại ngữ.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào và tư vấn Chương trình Ngoại ngữ không chuyên cho sinh viên đại học chính quy khóa 2020 (D20), đề nghị các Khoa/viện và phòng ban có liên quan phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ để thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của Nhà trường./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- TTNN;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Lưu: VT.

KTHIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Hồng Diệp

UBN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ TRỪ VĂN PHÒNG PHẨM

(Kèm theo Kế hoạch số: 113/KH-ĐHTDM ngày 17 tháng 11 năm 2020)

STT	TÊN LOẠI	ĐVT	SL	GHI CHÚ
1	Bấm kim	Cái	6	
2	Kim bấm	Hộp (nhỏ)	20	
3	Băng keo giấy niêm phong (loại 4cm)	Cuộn	20	
4	Đĩa CD + bìa kiến mỏng	Cái	160	
5	Giấy A4 (in biên bản + danh sách)	Thùng	2	
6	Kéo (để trong túi đựng hồ sơ thi)	Cái	30	
7	Túi sơ mi bìa đựng nút	Cái	40	
8	Viết bi xanh	Cây	70	
9	Viết đỏ mực nước hiệu thiên long (chấm thi)	Cây	150	
10	Nước uống	Thùng	22	24 chai/thùng
11	Hồ nước	Chai	30	